**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

***NGỮ VĂN 11***

**Tên sách**: ***Ngữ văn 11*** (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Tác giả**:

* **Tập một**

Nguyễn Thành Thi (Chủ biên); Nguyễn Thành Ngọc Bảo; Trần Lê Duy; Phan Thu Hiền; Dương Thị Hồng Hiếu; Tăng Thị Tuyết Mai; Nguyễn Thị Hồng Nam; Nguyễn Thị Ngọc Thuý; Đinh Phan Cẩm Vân; Phan Thu Vân

**HỌC KÌ I: 55 tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1: *THÔNG ĐIỆP TỪ THIÊN NHIÊN* (Tuỳ bút, tản văn)**  **(9 tiết)**  *Đọc: 5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 1,5 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Ai đã đặt tên cho dòng sông?***  **(Hoàng Phủ Ngọc Tường)** | 2,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tuỳ bút; đọc hiểu tuỳ bút |
| *Tiết 2 và ½ tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tuỳ bút; đọc hiểu tuỳ bút (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Cõi lá***  **(Đỗ Phấn)** | 1,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng mới: tản văn; đọc hiểu tản văn |
| *½ Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tản văn; đọc hiểu tản văn (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Chiều xuân***  **(Anh Thơ)** | 0,5 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc kết nối chủ điểm *Thông điệp từ thiên nhiên* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Cách giải thích nghĩa của từ*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Trăng sáng trên đầm sen***  **(Chu Tự Thanh)** | 0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:**  ***Viết văn bản thuyết minh (về một hoạt động) có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận*** | 1,5 | *Tiết 1*: Hướng dẫn viết  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *½ Tiết 2*  – Luyện tập, vận dụng  – Thực hành viết bài ở nhà |
| **Nói và nghe:**  – ***Giới thiệu về một tác phẩm văn học hoặc một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân***  – ***Nắm bắt nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói; nhận xét, đánh giá; đặt câu hỏi về bài thuyết trình*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng nói và nghe  – Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 2: *HÀNH TRANG VÀO TƯƠNG LAI* (Văn bản nghị luận)**  **(12 tiết)**  *Đọc: 6,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 03 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Một cây bút và một quyển sách có thể làm thay đổi thế giới***  **(Ma-la-la Diu-sa-phdai)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận |
| *Tiết 2,3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Người trẻ và những hành trang vào thế kỉ XXI***  **(Đỗ Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Đức Dũng)** | 2 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận |
| *Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Công nghệ AI của hiện tại và tương lai*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc kết nối chủ điểm *Hành trang vào tương lai* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Giải thích nghĩa của từ*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Hình tượng con người chinh phục thế giới trong “Ông già và biển cả”***  **(Lê Lưu Oanh)** | 0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp. |
| **Viết:**  ***Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội*** | 3 | *Tiết 1,2*:Hướng dẫn viết  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết  – Thực hành viết trên lớp |
| *Tiết 3* (sửa bài)  – Thực hành viết, sửa bài trên lớp và ở nhà |
| **Nói và nghe:**  ***Trình bày ý kiến, đánh giá, bình luận về một vấn đề xã hội*** | 1 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng nói và nghe  – Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 3: *KHÁT KHAO ĐOÀN TỤ* (Truyện thơ)**  **(10 tiết)**  *Đọc: 5,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Lời tiễn dặn***  **(Trích *Tiễn dặn người yêu*** –**truyện thơ dân tộc Thái)** | 2,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ dân gian dân gian và đọc hiểu truyện thơ dân gian |
| *Tiết 2,3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ dân gian dân gian và đọc hiểu truyện thơ dân gian (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Tú Uyên gặp Giáng Kiều***  **(Trích *Bích Câu kì ngộ –***  **Vũ Quốc Trân)** | 2 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm |
| *Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Người ngồi đợi trước hiên nhà***  **(Huỳnh Như Phương)** | 0,5 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc kết nối chủ điểm *Khát khao đoàn tụ* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Thị Kính nuôi con cho Thị Mầu***  **(Trích *Quan Âm Thị Kính*** – t**ruyện thơ khuyết danh Việt Nam)** | 0,5 | GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:**  ***Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bài hát)*** | 2 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2, 3*: Thực hành viết trên lớp  (sửa bài/ trả bài/ luyện tập) |
| **Nói và nghe:**  ***Giới thiệu một truyện thơ hoặc một bài hát theo lựa chọn cá nhân*** | 1 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng nói và nghe  – Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 4: *NÉT ĐẸP VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN* (Văn bản thông tin)**  **(10 tiết)**  *Đọc: 05 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 2,5 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Sơn Đoòng – Thế giới chỉ có một* (*Theo* Ngọc Thanh, Hồng Minh, Tuyết Loan, Hồ Cúc Phương, Phan Anh, Mạnh Hà)** | 1,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin |
| *½ Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Đồ gốm gia dụng của người Việt***  **(Phan Cẩm Thượng)** | 2,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin |
| *Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Chân quê***  **(Nguyễn Bính)** | 0,5 | Hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm *Nét đẹp văn hoá và cảnh quan* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Cách trình bày tài liệu tham khảo trong một tiểu luận hay báo cáo nghiên cứu*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Cung đường của kí ức,***  ***hiện tại và tương lai* (Vũ Hoài Đức)** | 0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:**  ***Viết báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội*** | 2,5 | *Tiết 1*:  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2, ½ tiết 3:* Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:**  ***Trình bày kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 5: *BĂN KHOĂN TÌM LẼ SỐNG* (Bi kịch)**  **(11 tiết)**  *Đọc: 07 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài***  **(Trích *Vũ Như Tô* – Nguyễn Huy Tưởng)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch |
| *Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Sống hay không sống – đó là vấn đề***  **(Trích *Hăm-lét* – Sếch-xpia)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch |
| *Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Chí khí anh hùng***  **(Nguyễn Công Trứ)** | 0,5 | – Hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm *Băn khoăn tìm lẽ sống* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Âm mưu và tình yêu***  **(Trích *Âm mưu và tình yêu* – Si-le)** | 0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp. |
| **Viết:**  ***Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (kịch bản văn học) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim)*** | 2 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2*  – Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:**  ***Giới thiệu một tác phẩm văn học (kịch bản văn học) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim) theo lựa chọn cá nhân*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ I** | 3 | Kiểm tra |

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

***NGỮ VĂN 11***

**Tên sách**: ***Ngữ văn 11*** (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Tác giả**:

* **Tập hai**

Nguyễn Thành Thi (Chủ biên); Nguyễn Thành Ngọc Bảo; Đoàn Lê Giang; Phạm Ngọc Lan; Tăng Thị Tuyết Mai; Nguyễn Thị Hồng Nam; Trần Lê Hoa Tranh

**HỌC KÌ II: 50 tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **Bài 6: *SỐNG VỚI BIỂN RỪNG BAO LA* (Truyện ngắn)**  **(12 tiết)**  *Đọc: 07 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 2,5 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Chiều sương***  **(Bùi Hiển)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn |
| *Tiết 2, tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Muối của rừng***  **(Nguyễn Huy Thiệp)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn |
| *Tiết 2, tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Tảo phát Bạch Đế thành***  **(Lý Bạch)** | 0,5 | – Hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm *Sống với biển rừng bao la* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Đặc điểm, tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Thực hành nói và nghe |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Kiến và người***  **(Trần Duy Phiên)** | 0,5 | – GV hướng dẫn HS đọc mở rộng; HS đọc mở rộng văn bản tương tự ở nhà ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:**  ***Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học*** | 2,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2 và ½ tiết 3*  – Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:**  ***Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 7: *NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY* (Nguyễn Du và tác phẩm)**  **(14 tiết)**  *Đọc: 08 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 03 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 01 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Trao duyên***  **(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm |
| *Tiết 2, tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Độc “Tiểu Thanh kí”***  **(Nguyễn Du)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm |
| *Tiết 2, tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Kính gửi cụ Nguyễn Du***  **(Tố Hữu)** | 1 | – GV hướng dẫn HS đọc mở rộng; HS đọc mở rộng văn bản tương tự ở nhà ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Biện pháp tu từ đối: đặc điểm và tác dụng*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Thuý Kiều hầu rượu Hoạn Thư và Thúc Sinh***  **(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)** | 1 | – GV hướng dẫn HS cách đọc truyện thơ Nôm tác phẩm của Nguyễn Du; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:**  ***Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học*** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2, tiết 3*  – Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:**  ***Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 1 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 8: *CÁI TÔI – THẾ GIỚI ĐỘC ĐÁO* (Thơ)**  **(10 tiết)**  *Đọc: 5,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Nguyệt cầm***  **(Xuân Diệu)** | 2,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng |
| *Tiết 2 và ½ Tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Thời gian***  **(Văn Cao)** | 1,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng |
| *½ Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Ét-va Mun-chơ và “Tiếng thét”***  **(Su-si Hút-gi)** | 1 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng; kết nối chủ điểm *Cái tôi – thế giới độc đáo* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Biện pháp tu từ lặp cấu trúc*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng: *Gai***  **(Mai Văn Phấn)** | 0,5 | – GV hướng dẫn HS đọc mở rộng thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng; HS tự đọc ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:**  ***Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bức tranh, pho tượng)*** | 2 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2*  – Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:**  ***Giới thiệu một bài thơ hoặc một bức tranh/ pho tượng theo lựa chọn cá nhân*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức mới  – Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 9: *NHỮNG CHÂN TRỜI KÍ ỨC* (Truyện – truyện kí)**  **(11 tiết)**  *Đọc: 6,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* | | |
| **Đọc văn bản 1:**  ***Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự***  **(Trích *Tuấn – chàng trai nước Việt* – Nguyễn Vỹ)** | 2,5 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện kí và đọc hiểu truyện kí |
| *Tiết 2 và ½ tiết 3*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tự truyện và đọc hiểu truyện kí (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:**  ***Tôi đã học tập như thế nào?***   1. **Go-rơ-ki)** | 3 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tự truyện và đọc hiểu tự truyện (tiếp theo) |
| *Tiết 2, tiết 3*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tự truyện và đọc hiểu tự truyện (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:**  ***Nhớ con sông quê hương***  **(Tế Hanh)** | 0,5 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức mới; kết nối chủ điểm *Những chân trời kí ức* |
| **Thực hành tiếng Việt:**  ***Lỗi về thành phần câu và cách sửa*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:**  ***Xà bông “Con Vịt”***  **(Trần Bảo Định)** | 0,5 | GV hướng dẫn HS đọc mở rộng văn bản truyện kí, tự truyện; HS đọc văn bản ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết**  ***Viết văn bản thuyết minh (về một đối tượng) có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận*** | 2 | *Tiết 1*  – Khởi động  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết  – Viết bài trên lớp |
| **Nói và nghe:**  ***Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống*** | 1 | – Khởi động  – Kiến tạo tri thức mới  – Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ II** | 3 | Kiểm tra |

**Nhóm tác giả** Chủ biên

**Nguyễn Thành Thi**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

***CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 11***

**Tên sách**: ***Chuyên đề học tập*** ***Ngữ văn 11*** (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Tác giả**: Nguyễn Thành Thi (Chủ biên); Trần Lê Duy; Đoàn Lê Giang; Phạm Ngọc Lan; Tăng Thị Tuyết Mai

HỌC KÌ I (17 tiết/17 tuần: 10 tiết chuyên đề 1 và 7 tiết chuyên đề 2)

HỌC KÌ II (18 tiết/18 tuần: 7 tiết chuyên đề 2 và 10 tiết chuyên đề 3 + 1 tiết ôn tập cuối năm)

**Chuyên đề 1: Thực hiện trong 10 tuần từ tuần 1 đến tuần 10 (mỗi tuần 1 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHUYÊN ĐỀ** | **CÁC NỘI DUNG BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **CHUYÊN ĐỀ 1:**  **TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**  **(10 tiết)**  Thực hiện từ tuần thứ nhất đến tuần thứ mười: mỗi tuần 1 tiết.  (Tiết ôn tập: HS thực hiện ở nhà) | **Phần thứ nhất: TÌM HIỂU YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**  **I. Đọc ngữ liệu tham khảo**  **II. Tìm hiểu yêu cầu của việc nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam** | 3 | *Tiết 1*  – Yêu cầu học tập chuyên đề 1  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu yêu* *cầu của việc nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*  – Luyện tập  *Tiết 2, tiết 3 (tiếp theo):*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu yêu* *cầu của việc nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*  – Luyện tập |
| **Phần thứ nhất (*tiếp theo*)**  **III. Tìm hiểu cách thức, quy trình thực hiện nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam**  **IV. Thực hành** | 2 | *Tiết 4 (tiếp theo)*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu cách thức, quy trình thực hiện nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*  – Luyện tập  *Tiết 5*  – Thực hành, luyện tập: *Tìm hiểu cách thức, quy trình thực hiện nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam* |
| **Phần thứ hai: VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**   1. **Tìm hiểu chung về cách viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam** | 1 | *Tiết 6*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu chung về cách viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam* |
| **Phần thứ hai *(tiếp theo)***  **II. Cách thức viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam**  **III. Thực hành** | 2 | *Tiết 7, tiết 8*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cách thức viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*  – Thực hành, luyện tập |
| **Phần thứ ba: THUYẾT TRÌNH MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**  **I. Cách thức thuyết trình giới thiệu về một vấn đề văn học trung đại**  **II. Thực hành** | 2 | *Tiết 9, tiết 10*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cách thức thuyết trình giới thiệu về một vấn đề văn học trung đại*  – Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0 | HS thực hiện ở nhà |

**Chuyên đề 2: Thực hiện trong 14 tuần từ tuần 11 đến tuần 24 (mỗi tuần 1 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHUYÊN ĐỀ** | **CÁC NỘI DUNG BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **CHUYÊN ĐỀ 2: TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI**  **(14 tiết)**  Thực hiện từ tuần 11 đến tuần thứ 17 (học kì I) – tuần thứ 24 (học kì II): mỗi tuần 1 tiết;  (Tiết ôn tập: HS thực hiện ở nhà) | **Phần thứ nhất: BẢN CHẤT XÃ HỘI – VĂN HOÁ CỦA NGÔN NGỮ**  **I. Đọc ngữ liệu tham khảo**  **II. Khái quát bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ** | 2 | *Tiết 1, tiết 2*  – Yêu cầu học tập chuyên đề 2  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc ngữ liệu tham khảo B*ản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ*  – Luyện tập |
| **Phần thứ nhất *(tiếp theo):***  **II. Khái quát bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ** | 1 | *Tiết 3* (tiếp theo):  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Khái quát* b*ản chất xã hội* – *văn hoá của ngôn ngữ* |
| **Phần thứ nhất *(tiếp theo):***  **II. Khái quát bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ**  **III. Thực hành** | 2 | *Tiết 4, tiết 5* (tiếp theo):  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Khái quát bản chất xã hội* – *văn hoá của ngôn ngữ*  – Thực hành: *Bản chất xã hội* – *văn hoá của ngôn ngữ* |
| **Phần thứ hai: CÁC YẾU TỐ MỚI CỦA NGÔN NGỮ – NHỮNG ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ**  **I. Đọc ngữ liệu tham khảo**  **II. Khái quát yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế** | 2 | *Tiết 6, tiết 7*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc ngữ liệu tham khảo *Yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế* |
| **Phần thứ hai *(tiếp theo):***  **II. Khái quát yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế**  **III. Thực hành** | 3 | *Tiết 8, tiết 9, tiết 10*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Khái quát yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế*  – Thực hành: *Yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế* |
| **Phần thứ ba: CÁCH VẬN DỤNG YẾU TỐ MỚI CỦA NGÔN NGỮ ĐƯƠNG ĐẠI TRONG GIAO TIẾP**  **I. Đọc ngữ liệu tham khảo**  **II. Khái quát một số yêu cầu, cách thức vận dụng yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp** | 3 | *Tiết 11, tiết 12, tiết 13*:  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc ngữ liệu tham khảo *Một số yêu cầu, cách thức vận dụng yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp* |
| **Phần thứ ba *(tiếp theo):***  **III. Thực hành** | 1 | *Tiết 14*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng  – Thực hành: *Một số yêu cầu, cách thức vận dụng yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp* |
| **Ôn tập** | 0 | HS thực hiện ở nhà |

**Chuyên đề 3: Thực hiện trong 10 tuần từ tuần 25 đến tuần 34 (mỗi tuần 1 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHUYÊN ĐỀ** | **CÁC NỘI DUNG BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**  **(10 tiết)**  Thực hiện từ tuần thứ 25 đến tuần thứ 34 (học kì II): mỗi tuần 1 tiết. | **Phần thứ nhất: TÌM HIỂU SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG VÀ PHONG CÁCH CỦA MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**  **I. Tìm hiểu cách đọc về một tác giả văn học** | 2 | *Tiết 1, tiết 2*  – Yêu cầu học tập chuyên đề 3  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu cách đọc về một tác giả văn học*  – Luyện tập |
| **Phần thứ nhất *(tiếp theo):***   1. **Cẩm nang đọc hiểu tác giả văn học**   **III. Thực hành** | 3 | *Tiết 3, tiết 4, tiết 5*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cẩm nang đọc hiểu tác giả văn học*  – Thực hành, luyện tập |
| **Phần thứ hai: VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**  **I. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  **II. Cách viết bài giới thiệu về một tác giả văn học** | 2 | *Tiết 6, Tiết 7*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Đọc, phân tích kiểu văn bản; Cách viết bài giới thiệu về một tác giả văn học*  – Thực hành, luyện tập |
| **Phần thứ hai (tiếp theo):**  **III. Thực hành** | 1 | *Tiết 8*  – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cách viết bài giới thiệu về một tác giả văn học*  – Luyện tập |
| **Phần thứ ba: THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC**  **I. Cách thức thuyết trình giới thiệu về một tác giả văn học**  **II. Một số đề thực hành** | 2 | *Tiết 9, tiết 10*  – Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập cuối năm** | | 1 | Hướng dẫn HS thực hiện |

**Nhóm tác giả** Chủ biên

**Nguyễn Thành Thi**